

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS - ST
Ngày: 10 - 01 - 2018.
V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại
do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vũ.

Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2017/TLST - DS, ngày 06 tháng 11 năm 2017 về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2017/QĐXXST - DS, ngày 21 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Võ Thành P, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Thành H, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/11/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Hữu T trình bày: Ngày 28/01/2017 anh Võ Thành P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71F3- xxxx lưu thông trên tuyến lộ xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre lần trái đụng vào xe đạp điện do anh điều khiển gây tai nạn, hậu quả anh bị thương tật với tỷ lệ 33% phải điều trị ở bệnh viện 10 ngày sau đó về nhà điều trị tiếp và đi tái khám nhiều lần. Nay anh yêu cầu anh Võ Thành P

và ông Võ Thành H là chủ sở hữu xe mô tô gây tai nạn phải bồi thường cho anh tiền chi phí điều trị là 39.714.779 đồng (do anh P đã bồi thường được 30.000.000 đồng nên phải tiếp tục bồi thường 9.714.779 đồng), tiền thuê xe đi điều trị và tái khám là 4.060.000 đồng, tiền mất thu thập của anh trong thời gian 12 tháng (mỗi tháng 4.500.000 đồng) là 54.000.000 đồng, tiền mất thu nhập của người chăm sóc nuôi bệnh cho anh là 5.000.000 đồng (mỗi ngày 200.000 đồng, thời gian là 25 ngày), tiền tổn thất tinh thần 40 tháng lương tối thiểu là 52.000.000 đồng. Ngoài ra anh yêu cầu phải bồi thường tiền sửa xe đạp điện cho anh là 1.000.000 đồng, rút một phần yêu cầu bồi thường tiền sửa xe đạp điện là 4.000.000 đồng.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Võ Thành P trình bày: Ngày 28/01/2017 anh có điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71F3- xxxx lưu thông trên tuyến lộ xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre lần trái đụng vào xe đạp điện do anh Nguyễn Hữu T điều khiển gây tai nạn, hậu quả anh T bị thương tật theo kết quả giám định tỷ lệ 33%. Xe mô tô anh điều khiển gây tai nạn thuộc quyền sở hữu của ông Võ Thành H là cha anh, khi anh lấy xe ông H không biết, hàng ngày anh vẫn thường sử dụng xe này làm phương tiện đi lại, anh có giấy phép lái xe. Nay anh đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Hữu T tiền chi phí điều trị là 39.714.779 đồng (anh đã bồi thường được 30.000.000 đồng và đồng ý tiếp tục bồi thường 9.714.779 đồng), tiền thuê xe đi điều trị và tái khám là 4.060.000 đồng, tiền mất thu thập của anh T thời gian 03 tháng (mỗi tháng 4.500.000 đồng), tiền mất thu nhập của người chăm sóc nuôi bệnh cho anh T trong thời gian 10 ngày (mỗi ngày 200.000 đồng), tiền tổn thất tinh thần 05 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định và đồng ý bồi thường tiền sửa xe đạp điện là 1.000.000 đồng.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Thành H trình bày: Xe mô tô biển kiểm soát 71F3- xxxx thuộc quyền sở hữu của ông do ông mua vào năm 2010 nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Xe này thường ngày ông vẫn cho anh Võ Thành P sử dụng, anh P có giấy phép lái xe. Ngày 28/01/2017 anh P lấy xe mô tô đi ông không biết. Nay ông đồng ý cùng anh P bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Hữu T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định vào ngày 28/01/2017 anh Võ Thành P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71F3- xxxx (xe thuộc quyền sở hữu của ông Võ Thành H) lưu thông trên tuyến lộ xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre đã lần sang lê trái đụng vào xe đạp điện do anh Nguyễn Hữu T điều khiển gây tai nạn, hậu quả anh Nguyễn Hữu T bị thương tật với tỷ lệ 33%. Sau khi tai nạn xảy ra các đương sự không thống nhất với nhau về mức bồi thường thiệt hại nên phát sinh tranh chấp, anh Nguyễn Hữu T khởi kiện yêu cầu anh Võ Thành P và ông Võ Thành H phải bồi thường thiệt hại cho anh T tiền chi phí điều trị, sửa xe, tiền thu nhập bị mất của anh và của người nuôi bệnh cho anh, tiền tổn thất tinh thần, đối với anh Võ Thành P và ông Võ Thành H chỉ đồng ý bồi thường một phần yêu cầu của anh T. Tại phiên tòa anh T rút một phần yêu cầu khởi kiện, theo đơn khởi kiện anh yêu cầu bồi thường tiền sửa xe là 5.000.000 đồng, nay anh chỉ yêu cầu bồi thường tiền sửa xe là 1.000.000

đồng, xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của anh T đối với số tiền yêu cầu bồi thường 4.000.000 đồng là tự nguyện, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đã rút này là phù hợp. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong vụ án này là thuộc về người gây ra tai nạn là anh Võ Thành P tuy nhiên ông Võ Thành H là chủ sở hữu xe gây tai nạn tại phiên tòa cũng đồng ý cùng anh P bồi thường nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo sự tự nguyện quyết định của các đương sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, giữa anh Nguyễn Hữu T và anh Võ Thành P, ông Võ Thành H đã thống nhất anh P và ông H sẽ tiếp tục bồi thường cho anh T tiền chi phí điều trị 9.714.779 đồng, bồi thường tiền chi phí đi lại để điều trị và tái khám là 4.060.000 đồng, bồi thường tiền sửa xe đạp điện là 1.000.000 đồng, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về yêu cầu bồi thường tiền thu nhập bị mất, anh T yêu cầu bồi thường thời gian 12 tháng, mỗi tháng 4.500.000 đồng, tổng cộng số tiền là 54.000.000 đồng, anh P và ông H đồng ý bồi thường thu nhập bị mất cho anh T thời gian 03 tháng, mỗi tháng 4.500.000 đồng. Xét thấy sau khi bị tai nạn thì anh T bị gãy xương đùi phải điều trị tại bệnh viện theo lời trình bày của anh là 10 ngày thì xuất viện nhưng phải tiếp tục đi tái khám nhiều lần, theo hóa đơn chứng từ điều trị do anh T cung cấp có trong hồ sơ vụ án thể hiện anh T đi tái khám nhiều lần, lần cuối cùng là ngày 30/5/2017. Việc anh T bị gãy xương đùi phải điều trị nhiều lần sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe không thể làm việc để có thu nhập như bình thường, thời gian anh điều trị từ ngày 28/01/2017 đến ngày 30/5/2017 là hơn 04 tháng, lần tái khám ngày 30/5/2017 phải làm thủ thuật rút đinh nên cần có thời gian nghỉ ngơi để bình phục, không thể lao động, thấy rằng thời gian này khoảng 01 tháng là phù hợp. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận thời gian không thể lao động làm mất thu nhập của anh T là 05 tháng, mỗi tháng 4.500.000 đồng nên buộc anh P và ông H phải bồi thường tiền mất thu nhập cho anh T là: $4.500.000 \text{ đồng} \times 05 \text{ tháng} = 22.500.000 \text{ đồng}$ là phù hợp.

[4] Đối với tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh anh T yêu cầu bồi thường thời gian 25 ngày, mỗi ngày 200.000.000 đồng còn anh P và ông H đồng ý bồi thường 10 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng. Thấy rằng anh T bị gãy xương đùi nên khả năng bình phục lâu, thời gian điều trị bệnh của anh cũng kéo dài nên việc cần có người chăm sóc trong thời gian 25 ngày là hợp lý nên được chấp nhận, do đó buộc anh P và ông H phải bồi thường cho anh T tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh số tiền 5.000.000 đồng là phù hợp.

[5] Đối với yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần, anh T yêu cầu bồi thường 40 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định là 52.000.000 đồng còn anh P và ông H đồng ý bồi thường 05 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Xét thấy việc anh T bị tai nạn ảnh hưởng đến tinh thần của anh tuy nhiên đây là sự rủi ro ngoài ý muốn của các bên, hiện nay anh T cũng đã phần nào bình phục thương tật, theo lời khai của anh thì hiện nay anh đi lại, sinh hoạt bình thường, do đó Hội

đồng xét xử chỉ chấp nhận số tiền bồi thường tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định số tiền 13.000.000 đồng là phù hợp.

[6] Về nghĩa vụ nộp án phí: Căn cứ vào Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc anh Võ Thành P và ông Võ Thành H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% của số tiền phải bồi thường là: $55.274.779 \text{ đồng} \times 5\% = 2.763.000 \text{ đồng}$, anh Nguyễn Hữu T được miễn nộp án phí đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu T đối với phần yêu cầu bồi thường tiền chi phí sửa xe đạp điện số tiền 4.000.000 đồng.

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu T.

Buộc anh Võ Thành P và ông Võ Thành H phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Hữu T các khoản thiệt hại gồm: Tiền sửa xe đạp điện của anh T 1.000.000 đồng, tiền chi phí điều trị cho anh T 9.714.779 đồng, tiền chi phí thuê xe đi điều trị và tái khám cho anh T 4.060.000 đồng, tiền mất thu nhập của anh T 22.500.000 đồng, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh cho anh T 5.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần cho anh T 13.000.000 đồng. Tổng số tiền phải bồi thường là 55.274.779 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về nghĩa vụ nộp án phí:

Buộc anh Võ Thành P và ông Võ Thành H phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% là 2.763.000 đồng.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Hữu T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 000xxxx ngày 03/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[4] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[5] Về việc thi hành bản án khi có hiệu lực pháp luật:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng KTNV và THA) (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu: HS, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Thiện